|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MẦM NON MỸ CÁT** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 39/KH-MNMC | *Quận 6, ngày 25 tháng 3 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

**Năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-GDĐT-THCS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2024.

Trường Mầm non Mỹ Vát xây dựng Kế hoạch Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

- Ứng dụng nền tảng quản trị dữ liệu…

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách CNTT về chuyển đổi số để đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.

- Triển khai, ứng dụng tính năng và phạm vi của hệ thống văn phòng điện tử kết hợp chữ ký số tại đơn vị.

- Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe, y tế…

**II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

**1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, nhân viên; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử:**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội giáo viên, nhân viên bảo đảm công tác quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị; tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng nhà giáo đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

**2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:**

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động và làm việc trên môi trường số.

**3. Ứng dụng hệ thống khảo sát trực tuyến:**

+ Ứng dụng hệ thống phục vụ công tác tổ chức các đợt khảo sát của đơn vị với các tiêu chí: minh bạch, khách quan, chính xác, an toàn.

+ Tích hợp các tính năng giúp nâng cao hiệu quả khảo sát như: định danh người dùng, giám sát hành vi người thực hiện khảo sát dựa trên AI, trình duyệt an toàn, phân tích kết quả khảo sát và báo cáo chi tiết.

**4. Đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố:**

- Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính;

+ Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

+ Ứng dụng Công dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

+ Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo:

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cơ sở giáo dục; giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo, kỹ năng sống,…)

+ Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

+ Ứng dụng trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục, đưa ra các dự báo và xu hướng phát triển trong tương lai.

+ Ứng dụng Hệ thống GIS giáo dục với các tính năng: cung cấp thông tin cơ sở giáo dục toàn thành phố trên bản đồ, tạo điều kiện tiếp cận, khai thác và sử dụng hiệu quả cho người dân khi tìm kiếm thông tin các cơ sở giáo dục. Dự đoán nhu cầu xu hướng phát triển, nhu cầu mở rộng quy mô trường lớp, phân luồng tuyển sinh dựa vào hạ tầng giao thông giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục: 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và học sinh; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục địa phương với hệ thống cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

+ Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục;

+ Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

+ Ứng dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

+ Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo:

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cơ sở giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, giáo dục quận kết nối liên thông vào ngành giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính – đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục ngoài công lập, trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống,…)

+ Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

+ Ứng dụng trung tâm điều hành, giám sát thông tin ở cơ quan quản lý giáo dục và trường học, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục, đưa ra các dự báo và xu hướng phát triển trong tương lai.

+ Ứng dụng Hệ thống GIS giáo dục với các tính năng: cung cấp thông tin cơ sở giáo dục toàn thành phố trên bản đồ, tạo điều kiện tiếp cận, khai thác và sử dụng hiệu quả cho người dân khi tìm kiếm thông tin các cơ sở giáo dục. Dự đoán nhu cầu xu hướng phát triển, nhu cầu mở rộng quy mô trường lớp, phân luồng tuyển sinh dựa vào hạ tầng giao thông giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục:

+ Xây dựng nền tảng quản trị nhà trường, tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục địa phương với hệ thống cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục

+ Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, than toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

+ Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai xây dựng hệ thống thông tin quản lý, điều hành toàn diện đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Xây dựng môi trường số kết nối:

+ Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục quận kết nối với trục tích hợp, liên thông dữ liệu thành phố, quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

+ Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

**5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:**

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thoogn tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy – học trong các nhà trường.

**6. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo quận:**

- Ban hành văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy – học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học.

- Rà soát và ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu, hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu thành phố, quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành tiêu chí đánh giá chuyển đổi số với cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số tại đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

**IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ 06 tháng (trước ngày 07 tháng 6 năm 2024) và năm (trước ngày 07 tháng 12 năm 2024) gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Trường Mầm non Mỹ Cát năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:*** |  |
| - Tập thể CB-GV-NV; |  |
| - Lưu: VT |  |
|  | **Giang Lệ Cầm** |